HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77 /2026/NQ-HĐND	*An Giang, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng;

Xét Tờ trình số 939/TTr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh An Giang theo khoản 7 Điều 3 Thông tư số 27/2018/TT-BTC quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân có công trình, giải pháp, đề tài khoa học công nghệ được xét tặng và nhận giải thưởng tại các Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh An Giang và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc tham gia tổ chức, xét tặng giải thưởng tại Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Nội dung và mức chi

1. Chi giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải thưởng tại Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng theo các mức chi như sau:

a) Đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật:

- Giải nhất: 35.000.000 đồng/giải;

- Giải nhì: 25.000.000 đồng/giải;

- Giải ba: 20.000.000 đồng/giải;

- Giải khuyến khích: 7.000.000 đồng/giải.

b) Đối với Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng:

- Giải đặc biệt: 14.000.000 đồng/giải;

- Giải nhất: 10.000.000 đồng/giải;

- Giải nhì: 7.000.000 đồng/giải;

- Giải ba: 5.000.000 đồng/giải;

- Giải khuyến khích: 3.000.000 đồng/giải.

c) Số lượng các giải thưởng quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Thể lệ (hoặc Điều lệ) tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chi tổ chức xét chọn và chấm giải thưởng

a) Thuê chuyên gia phân tích, đánh giá khảo nghiệm công trình, giải pháp, đề tài dự thi: 1.200.000 đồng/công trình, giải pháp, đề tài.

b) Họp Hội đồng giám khảo:

- Chủ tịch hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi;

- Ủy viên, thư ký: 300.000 đồng/người/buổi.

3. Chi thù lao đối với thành viên Ban Tổ chức và Ban Thư ký trong thời gian tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

a) Ban Tổ chức: 300.000 đồng/người/tháng;

b) Ban Thư ký: 200.000 đồng/người/tháng.

4. Chi khen thưởng cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động, tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng: Thực hiện theo các hình thức khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 và Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

5. Chi hỗ trợ cho các tác giả đoạt giải đi nhận giải thưởng (gồm chi phí đi lại, tiền ăn, ở trong thời gian nhận giải thưởng): Thực hiện theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang.

6. Các khoản chi khác phục vụ công tác tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được Trưởng Ban tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng phê duyệt, gồm:

a) Chi tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân tham gia Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng; tuyên truyền về các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải;

b) Tổ chức Lễ phát động, Lễ tổng kết và trao giải cho Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng (bao gồm chi thuê địa điểm, trang trí khánh tiết, văn nghệ và chi khác liên quan trực tiếp đến tổ chức Lễ phát động, Lễ tổng kết và trao giải);

c) Thuê địa điểm trưng bày, triển lãm các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải trong thời gian trao giải ở địa phương;

d) Chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc), in ấn tài liệu, làm cúp, kỷ yếu của Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng;

đ) Thuê nhân công để thực hiện các công việc khác có liên quan đến công tác tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng;

e) Tổ chức hội nghị, hội thảo; thuê phương tiện đi lại và công tác phí của Ban Tổ chức, Ban Chỉ đạo, Ban Thư ký theo chương trình, kế hoạch được phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND.

7. Các mức chi tại Nghị quyết này là mức chi từ nguồn ngân sách nhà nước. Trường hợp huy động được nguồn kinh phí tài trợ hợp pháp (ngoài nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ), đơn vị tổ chức hội thi, cuộc thi có thể áp dụng mức chi cao hơn mức quy định tại Nghị quyết này trong phạm vi nguồn kinh phí huy động được bảo đảm công khai, minh bạch.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách tỉnh.

2. Nguồn kinh phí khác, gồm: Kinh phí tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác huy động từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 11 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 237/2019/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa XI, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2026.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND các xã, phường, đặc khu;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng TTĐT tỉnh An Giang;
- Trang TTĐT VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Trần Thị Thanh Hương